TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-DS	*Vĩnh Hưng, ngày 08 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị The

Thư ký phiên họp: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 122/2021/TLST-VDS ngày 13/12/2021 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-VDS ngày 13/01/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Bùi Văn N, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

2. Bùi Thị H, sinh năm 2004. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của Bùi Thị H: Bà Hồ T, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

(Bà Đ, H và bà T có mặt, ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 06/12/2021 và tại phiên họp bà Bùi Thị Đ trình bày:

Chồng bà là Bùi Văn Đ, sinh năm 1924, đã chết năm 2013. Vợ chồng bà có 02 người con là Bùi Văn C và Bùi Văn B đều bị bệnh. Ông Bùi Văn B là con

trai thứ hai của bà bị chứng tâm thần phân liệt, hoang tưởng từ năm 2019, hiện đang được chăm sóc tại Trung tâm công tác xã hội Long An. Ông Bùi Văn B có vợ tên Hồ T nhưng đã ly hôn từ năm 2019. Bùi Văn B có 03 người con là Bùi Văn N, sinh năm 2000 hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa; Bùi Thị M, sinh năm 2002 bị bệnh tâm thần đang được chăm sóc tại Trung tâm công tác xã hội Long An và Bùi Thị H, sinh năm 2004.

Ngày 27/8/1996 bà được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Hưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 3.247m^2 đất. Để thực hiện thủ tục phân chia di sản thừa kế và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Văn B mất năng lực hành vi dân sự và công nhận bà là người giám hộ của ông B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị H trình bày:

Bà thống nhất với tất cả lời trình bày của bà Bùi Thị Đ và bà Bùi Thị Đ là bà nội của bà. Cha bà tên Bùi Văn B, mẹ tên là Hồ T đã ly hôn năm 2019. Bà thừa nhận cha bà bị bệnh tâm thần từ năm 2019 đến nay. Trước yêu cầu tuyên bố ông Bùi Văn B mất năng lực hành vi dân sự của bà Bùi Thị Đ thì bà đồng ý. Đối với yêu cầu công nhận bà Bùi Thị Đ là người giám hộ của ông B thì bà cũng đồng ý vì anh trai của bà đang thi hành án, chị bà đang bị bệnh tâm thần, bà là người chưa thành niên.

Người đại diện theo pháp luật của Bùi T trình bày: Bà không đồng ý với yêu cầu của bà Bùi Thị Đ và cho rằng ông B vẫn nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định ông Bùi Văn B có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An thuộc diện trợ cấp hàng tháng đối với người khuyết tật từ tháng 03 năm 2019. Tại văn bản số 329/TTCTXH-CTXH ngày 22/12/2021 của Trung tâm Công tác xã hội Long An xác định ông Bùi Văn B là đối tượng khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ nặng, gia đình thuộc hộ cận nghèo, có hành vi gây nguy hiểm cho gia đình và cộng đồng; ông B thuộc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội Long An và kể từ ngày 05/12/2019 đến nay ông B đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội Long An. Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 28/KLGD ngày 05/01/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chi Minh kết luận: "Về y học đương sự bị tâm thần phân liệt thể hoang tưởng, tiến triển liên tục (F20.00-ICD10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi". Từ những căn cứ trên xét thấy yêu cầu của bà Đ là có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của bà Bùi Thị Đ về yêu cầu được làm đại diện hợp pháp của ông B: Xét thấy ông B không có vợ hợp pháp, có 03 con ruột là Bùi Văn N, sinh năm 2000 (hiện đang chấp hành án tù); Bùi Thị M, sinh năm 2002 (hiện đang mắc bệnh tâm thần) và Bùi Thị H, sinh năm 2004. Mặt khác, từ khi ông B phát bệnh đến nay, bà Đ là người trực tiếp chăm sóc cho ông B nên căn cứ Điều 53 Bộ luật Dân sự xét thấy bà Đ đủ điều kiện làm người giám hộ đương nhiên cho ông B.

Từ phân tích trên căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; điểm a khoản 2 Điều 40; các Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, 53 Bộ luật dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Thị Đ có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Văn B mất năng lực hành vi dân sự, ông Bùi Văn B có nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc:

[2.1] Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 28/KLGĐ ngày 05/01/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực TP. Hồ Chí Minh đối với ông Bùi Văn B thể hiện: Căn cứ Tiêu chuẩn chẩn đoán của Tổ chức Y tế Thế giới về các rối loạn tâm thần và hành vi hiện hành (ICD-10), căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy trình Giám định Pháp y Tâm thần; Kết luận: Về y học: Đương sự bị tâm thần phân liệt thể hoang tưởng, tiến triển liên tục (F20.00-ICD10), về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại văn bản số 329/TTCTXH-CTXH ngày 22/12/2021 của Trung tâm Công tác xã hội Long An xác định ông Bùi Văn Bổng là đối tượng khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ nặng, gia đình thuộc hộ cận nghèo, có hành vi gây nguy hiểm cho gia đình và cộng đồng và ông B thuộc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội Long An kể từ ngày 05/12/2019.

[2.2] Bà Bùi Thị Đ và bà Bùi Thị H thống nhất ông Bùi Văn B bị bệnh tâm thần và đồng ý với Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 28/KLGĐ ngày 05/01/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực TP. Hồ Chí Minh.

[2.3] Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự 2015 quy định: Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan

tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm tầm.

[2.3] Ông Bùi Văn B đã có vợ nhưng đã ly hôn, có 03 con gồm Bùi Văn N sinh năm 2000, Bùi Thị M, sinh năm 2002 và Bùi Thị H sinh năm 2004. Hiện tại Bùi Văn Nh đang phải chấp hành án tại trại giam, Bùi Thị M đang bị bệnh được chăm sóc tại Trung tâm công tác xã hội Long An và Bùi Thị H là người chưa thành nên nên có căn cứ khẳng định các con của ông B không ai đủ điều kiện để làm giám hộ cho ông. Căn cứ khoản 3 Điều 53 Bộ luật Dân sự thì cha, mẹ của ông B sẽ làm người giám hộ đương nhiên của ông Bùi Văn B.

[2.4] Từ lập luận ở những đoạn trên có căn cứ khẳng định ông Bùi Văn B bị bệnh mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi. Nên yêu cầu của bà Bùi Thị Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Văn B mất năng lực hành vi dân sự, công nhận bà Đ làm người giám hộ của ông B và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ. Bà Hồ T cho rằng ông B vẫn nhận thức, làm chủ được hành vi của mình nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh nên không chấp nhận.

[3] Về chi phí giám định: Bà Bùi Thị Đ chịu chi phí giám định và đã thanh toán xong nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Tại phiên họp bà Bùi Thị Đ xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự do thuộc trường hợp người cao tuổi nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Bùi Thị Đ. Bà Bùi Thị Đ được miễn tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự nên không xem xét về tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, 53 Bộ luật Dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Bùi Thị Đ.

2. Tuyên bố ông Bùi Văn B mất năng lực hành vi dân sự.

3. Xác định bà Bùi Thị Đ là người giám hộ của ông Bùi Văn B.

4. Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Bùi Thị Đ.

Báo cho người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Phạm Thị The